TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 733/2022/HS-PT
Ngày: 12/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 527/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn A và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn A** sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã ĐX, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; A19 tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A1 và bà Nguyễn Thị A2; có vợ là Trần Thị A3 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 30/2007/HS-ST ngày 03/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội bị xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 98/2008/HS-ST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 13/2009/HS-ST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội bị xử phạt 24 tháng tù đều về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của 03 bản án phải chấp hành hình phạt A16 là 39 tháng tù, tại Bản án số 131/2012/HS-ST ngày 28/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐA bị xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. **Nguyễn Thế A4** sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn TR, xã BL, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; A19 tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế A5 và bà Hoàng Thị A6; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

3. **Nguyễn Danh A7** sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn ĐTĐ, xã BL, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; A19 tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh A8 và bà Nguyễn Thị A9; có vợ là Vũ Thị A10 (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/11/2020, Công an huyện SS, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác"; nhân thân: Ngày 12/6/2018, Công an huyện SS, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

4. **Nguyễn Trọng A11** (Biệt danh là A11 "Đen") sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn PT, xã ĐX, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; A19 tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A12 và bà Nguyễn Thị A13; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thế A4, Nguyễn Danh A7:* Luật sư Đặng Văn A14 - Văn phòng Luật sư ĐS & Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng A11:* Luật sư Lê Ngọc A15 - Văn phòng Luật sư ĐP thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn A (là chủ quán Karaoke HH ở thôn T, xã ĐX, huyện SS, thành phố Hà Nội) đặt mua của một thanh niên không quen 01 khẩu súng (Dài 56,5cm, báng và ốp lót tay bằng gỗ, nòng súng dài 30,3cm, đường kính nòng 1,7cm) với giá 5.000.000 đồng và

02 viên đạn. A để súng và 02 viên đạn trong túi vải, khoảng vài tháng sau thì đưa cho em họ là Nguyễn Văn A16 cất giữ tại tủ quần áo cá nhân ở phòng ngủ tầng 02 nhà A16.

Khoảng 21 giờ ngày 05/01/2021, khi A cùng nhóm Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4, Nguyễn Trọng A11 (Biệt danh là A11 "Đen"), Lương Như A17 (sinh năm 2001; trú tại: Thôn CL, xã TH, huyện SS), Bùi Văn A32 (sinh năm 1994; trú tại: Xóm KĐ, xã PT, thị xã PY, tỉnh A23 Nguyên), Ngô Văn A18 (sinh năm 1991 ; trú tại: Thôn T, xã ĐX, huyện SS) và Trần Văn A19 (sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã ĐX, huyện SS), đối tượng A20 và đối tượng A21 (Hiện chưa xác định được nhân thân), đều là nhân viên và đang ở tại quán Karaoke HH thì Tạ Văn A22 gọi điện thoại hỏi A nói: "Quán còn rượu không để em xuống?". Khi nói chuyện, A22 có trách cứ A sống không ra gì, dẫn đến xảy ra tranh cãi, thách thức đánh nhau giữa A22 và A. A22 hẹn A đến quán Bi-a của Nguyễn Văn A23 tại thôn XB, xã QT, huyện SS để đánh nhau. Do A bật loa ngoài điện thoại khi nói chuyện nên cả nhóm biết A22 gọi điện cho A và chứng kiến nội dung cuộc nói chuyện. A7 nói với A: "Thằng này anh không để tâm làm gì, thằng trẻ con này cứ để bọn em". Thấy vậy, A nói với cả nhóm: "Chúng mày sao cứ để thằng A22 nó chửi tao, xúc phạm tao thế này… Chúng mày đi về lấy đồ cho tao để tao đi giải quyết mâu thuẫn với thằng A22". Do biết A có gửi 01 khẩu súng ở nhà A16 nên A7 gọi điện cho A16 nói: "Anh cho em lấy súng cho anh A" rồi đi xe môtô đến nhà A16. Khi đến cổng, A7 gọi điện thì A16 mở tủ lấy khẩu súng và 02 viên đạn (đường kính 1,5 cm) bọc vào 01 khăn tắm rồi mang ra đưa cho A7. A7 cầm súng quay về quán Karaoke HH đưa cho Nguyễn Trọng A11. Nguyễn Trọng A11 cầm súng và bẻ gập khẩu súng để lắp 01 viên đạn. Thấy vậy, A bảo Nguyễn Trọng A11 đưa lại súng cho A nhưng Nguyễn Trọng A11 can ngăn A. Nguyễn Trọng A11 cầm khẩu súng và bảo A7 dùng xe môtô chở đến đầu làng chờ nhóm của A22 để giải quyết mâu thuẫn cho A. Sau đó, A7 điều khiển xe môtô hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 29S6-854.05 chở Nguyễn Trọng A11 đi tìm nhóm A22 nhưng không thấy nên quay lại quán Karaoke HH. Cùng thời gian trên, A và A22 vẫn tiếp tục liên lạc với nhau qua điện thoại để cãi chửi, thách thức đánh nhau. Khi nói chuyện, A bật loa ngoài nên Nguyễn Trọng A11 nói vọng vào điện thoại: "A22 à, tao A11 đây, mày đang ở đâu?"; A22 trả lời đang ở ngã ba thôn XB. A quay ra nói với A7, Nguyễn Trọng A11 và A4: "Thằng nào đi lên trinh sát trước cho tao, xem chúng nó đang đứng ở chỗ nào thì gọi điện về thông báo để tao lên". Tất cả nhóm hiểu là A nói đi tìm để đánh A22; Nguyễn Trọng A11 đưa khẩu súng cho A4. A4 cầm khẩu súng rồi lên xe môtô Honda Wave α, biển kiểm soát 29S6-854.05 do A7 chở đi quanh thôn XB để tìm A22 nhưng vẫn không thấy nên cả 02 quay lại quán Karaoke. Tại đây, A7 và A4 thấy Nguyễn Trọng A11 đã chuẩn bị thêm 01 khẩu súng có đặc điểm giống khẩu súng trước đó nhưng nòng ngắn hơn, chỉ dài khoảng 35cm. A7 bảo Nguyễn Trọng A11 đổi súng để A4 cầm khẩu súng có nòng ngắn đi cho tiện, tránh việc bị phát hiện. A4 cầm khẩu súng ngắn của Nguyễn Trọng A11 và đưa lại khẩu súng dài cho Nguyễn Trọng A11 cầm. Do A7

biết A22 chơi thân với Nguyễn Văn A23 (Chủ quán Bi-a) nên A7 gọi điện cho A23 hỏi về A22. Qua điện thoại, A23 thách thức A7: "Thích nói chuyện hay đánh nhau thì lên ngã ba AC". Thấy vậy, A7 dùng khẩu trang che biển kiểm soát xe môtô Honda Wave α, biển kiểm soát 29S6-854.05 và điều khiển chở A4 đi theo các tuyến đường từ ngã tư DH - Ngã tư ĐG - đi tắt qua cánh đồng đến đường Tỉnh lộ 131, hướng rẽ trái thôn AC, xã MĐ, huyện SS để tìm nhóm A22, còn nhóm của A và Nguyễn Trọng A11 vẫn ở lại quán.

Lúc này, A22 ở quán Bi-a của A23, do biết nhóm của A sẽ tìm đến đánh nhau nên A22 và A23 cũng chuẩn bị hung khí. A23 gọi điện rủ Hà Ngọc A11 đến để cùng đi đánh nhau. Khi Hà Ngọc A11 đến thì A23 vào trong quán lấy 01 con dao phay và 01 tuýp sắt gắn dao phóng lợn đưa cho Hà Ngọc A11 cầm. Khoảng 23 giờ ngày 05/01/2021, A22 điều khiển xe môtô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 30-N5-0242 chở A23 và Hà Ngọc A11 đến ngã ba thôn AC, xã MĐ, huyện SS để chờ nhóm của A đến đánh nhau. Đến nơi, A22 dựng xe môtô và đứng bên phải đường hướng vào thôn AC; A23 cầm 01 dao phay đứng phía bên đường đối diện; còn Hà Ngọc A11 dựng hung khí vào gốc cây gần vị trí có chồng lốp xe cạnh đó chờ. Khoảng 23 giờ 17 phút cùng ngày, A7 chở A4 đến ngã ba đường Tỉnh lộ 131 giao đường rẽ vào thôn AC thì nhìn thấy A22 đang đứng ở ven đường. A4 ngồi sau cầm súng giơ lên hướng về phía A22 bắn 01 phát nhưng do lên cò trượt nên đạn không nổ. A7 tiếp tục chở A4 quay đầu xe lại với mục đích để bắn A22. Phát hiện thấy các đối tượng cầm súng, A22 hô: "A23 ơi, A23 ơi" để báo cho A23 cầm dao chặn đầu xe của A7 lại. Nghe A22 gọi, A23 cầm dao phay từ bên kia đường lao sang chặn đầu xe môtô của A4 và A7. Thấy vậy, A4 cầm súng giơ lên ở khoảng cách khoảng 02m, bắn 01 phát trúng vào ngực trái, vai trái, cánh tay trái làm A23 gục xuống đường.

Bắn xong, A7 gọi điện thoại cho A và Nguyễn Trọng A11 và thông báo là: "Em bắn xong rồi". A bảo A7 và A4 tắt điện thoại và bỏ đi đâu đó vài hôm. A7 điều khiển xe môtô chở A4 về nhà trọ ở thôn T, xã ĐX, huyện SS; A4 đưa súng cho A7 cất giấu trên nóc tủ quần áo; sau đó A7 gọi điện bảo Nguyễn Trọng A11 qua nhà trọ khóa cửa và lấy khẩu súng vừa bắn nhóm A22. Nguyễn Trọng A11 sợ bị Công an bắt giữ nên bảo A7 tự khóa cửa rồi để chìa khóa ở gốc cây bàng đối diện ngõ đi vào nhà Nguyễn Trọng A11. Sau đó, A4, A7, Nguyễn Trọng A11 bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Sau khi bị bắn, A23 được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện SS, sau đó chuyển đến Bệnh viện VĐ để cấp cứu, điều trị kịp thời nên không tử vong. Ngày 09/01/2021, A7 và A4 đến Công an huyện SS đầu thú; Ngày 11/01/2021, Công an huyện SS đã bắt giữ A, A22 và Hà Ngọc A11. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Trọng A11; ngày 23/6/2021, Nguyễn Trọng A11 ra đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SS đã phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, chứng cứ. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 01 giờ 40 phút ngày 06/01/2021 tại thôn AC, xã MĐ, huyện SS, Hà Nội, xác định: "… Hiện trường xảy ra vụ án tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn AC, xã MĐ, huyện SS, Hà Nội. Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu và nhiều phương tiện đi lại. Hướng Bắc là đường 131; hướng A7 là đường liên thôn đi vào thôn AC; hướng Tây là nhà vợ chồng ông Nguyễn Văn A24 và bà Nguyễn Thị A25. Tại khu vực sân trước nhà ông A24 phát hiện: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 147,7cm dạng ống tuýp rỗng, đường kính 2,5cm, chuôi dao bằng kim loại dài 121,4cm, lưỡi dao dài 26,3cm, bản lưỡi dao rộng nhất 5,6cm, có đầu nhọn. Tại đường liên thôn ở khu vực hiện trường vụ án là đoạn đường bê tông. Dẫn giải Tạ Văn A22 chỉ địa điểm, xác định nơi A23 bị bắn. Cách mép đường bên phải của đường 131 theo hướng Quốc lộ 02 đi Quốc lộ 03 về hướng tây 5,6m phát hiện chất màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt có A18 (14x04)cm tại trên mặt đường liên thôn. Tại lề đường giữa bãi đất trống và đường 131 rộng 6,7m, được lát bê tông dọc theo đường 131, ở vị trí cách mép đường bên phải của đường 131 theo hướng quốc lộ 2 đi quốc lộ 3 về hướng tây 5,7 m, cách mép đường liên thôn vào lề đường 60cm, tại trên mặt lề đường có chất màu nâu dạng nhỏ giọt nghi máu có trên A18 (104x03)cm".

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tiến hành khám xét và rà soát, nhưng không thu được khẩu súng dài 56,5 cm và khẩu súng dài khoảng 35 cm mà A4 đã dùng để bắn A23. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 147,7cm dạng ống tuýp rỗng, đường kính 2,5cm, chuôi dao bằng kim loại dài 121,4cm, lưỡi dao dài 26,3cm, bản lưỡi dao rộng nhất 5,6cm, có đầu nhọn và 02 mẫu chất màu nâu nghi máu thu trên mặt đường.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng, đồ vật liên quan gồm: Tạm giữ của bà Nguyễn Thị A25 (Sinh năm 1950; trú tại: Thôn AC, xã MĐ, huyện SS, Hà Nội; nhặt được ở vị trí cách hiện trường gây án 30m sáng 07/01/2021) 01 con dao phay, chuôi gỗ dài khoảng 50cm. Tạm giữ của Nguyễn Văn A23: 01 áo thu đông dài tay (áo len) màu trắng, nhãn mác CLO3T, áo dính máu, có nhiều lỗ nhỏ bên ngực trái; 01 áo khoác nỉ, màu đen, nhãn mác SAWEXNV, áo có nhiều lỗ nhỏ bên ngực trái; 01 điện thoại iPhoneX màu trắng, có Imei số 354846095748255. Tạm giữ của Nguyễn Danh A7: 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max màu đen, có số Imei 357292092892514; 01 xe môtô hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29-S6-854.05. Tạm giữ của anh Nguyễn Đình A26 (Sinh năm 1997; trú tại: Thôn ĐT, xã TH, huyện SS, Hà Nội; là người đưa A23 đi cấp cứu và được A22 nhờ quản lý) gồm: 01 xe môtô hiệu Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 30-N5-0242; 01 điện thoại di động hiệu iPphone 7 Plus màu vàng, có số Imei 359476084426856 của Tạ Văn A22. Tạm giữ

của Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu vàng, có số Imei 355348080584687. Tạm giữ của Hà Ngọc A11 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 màu xám, có số Imei 355431072429887.

Ngày 15/01/2021, chị Trần Thị A3 (sinh năm 1993; là vợ của A; đã tìm thấy tại khu vực ruộng nhà chị Nguyễn Thị A27, sinh năm 1978 ở thôn T, xã ĐX, SS, Hà Nội) giao nộp: 01 khẩu súng dài 56,5cm, báng và ốp lót tay bằng gỗ, nòng súng dài 30,3cm, đường kính nòng 1,7cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 538/TTPY ngày 18/5/2021, Trung tâm pháp y Hà Nội đối với thương tích của Nguyễn Văn A23 kết luận: "… Thương tích: Mất vận động ngón I, II tay trái; 01 vết mổ 1/3 giữa xương đòn trái kích thước (3x0,5)cm, còn chỉ; 01 vết thương mặt trước đầu vai trái đường kính 0,5cm, đóng vảy máu; 01 vết mổ dọc trước gần mép trước hố nách trái 5cm kích thước khoảng (3x0,5)cm, còn chỉ; 03 vết thương đường kính 0,5cm, mỗi vết, phía trên núm vú trái về phía xương ức (cách ức 5cm); 01 vết mổ ngang núm vú trái cạnh sát xương ức kích thước (2x0,5)cm và 01 vết cách núm vú trái 3cm đường kính 0,5cm; 02 vết mổ, vết dẫn lưu màng phổi trái khoang liên sườn IV và VI đường nách trước trái đường kính 1cm, còn ống dẫn lưu kích thước (5x1)cm và (1,5x0,5)cm, ra khoảng 200ml dịch máu không đông (khoang liên sườn VI); 02 vết thương mặt trước cánh tay trái 1/3 trên cách mép hố nách 5cm đường kính mỗi vết 0,5cm, đóng vảy máu. Vết mổ chéo mặt trước trong 1/3 trên cánh tay trái kích thước khoảng (8x0,5)cm, còn chỉ, phía trên và dưới vị trí 1/3 giữa và dưới có 02 vết thương đường kính 0,5cm, mỗi vết. 01 vết thương cách nếp khuỷu trái 5cm về phía cánh tay đường kính khoảng 0,5cm. Ngang nếp khuỷu tay trái phía ngoài cách trên nếp lằn khuỷu 2cm có 01 vết thương đường kính 0,5cm. Dưới nếp lằn khuỷu bờ trong cẳng tay có 01 vết thương đường kính khoảng 0,5cm. Vết thương 1/3 trên bờ trụ cẳng tay trái kích thước (3x0,3)cm, còn chỉ. Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái đường kính 0,5cm. Rì rào phế nang giảm phổi trái. Cánh tay trái - cẳng tay trái sưng nề. Cận lâm sàng: Chụp X quang lồng ngực thẳng, nghiêng: nhiều dị vật cản quang kích thước nhỏ. Chụp CT Scanner lồng ngực: Nhiều mảnh kim khí lồng ngực trái bao gồm 04 mảnh ở ngoài phổi, 01 mảnh ở màng tim, 02 mảnh trong phổi trái, 04 mảnh ở xương sườn.

Kết luận tại thời điểm giám định (ngày 14/5/2021): Vết thương, vết mổ vùng ngực trái, vai trái, cánh cẳng tay trái: 22%; dị vật nhu mô phổi trái: 16%; Các dị vật phần mềm cánh - cẳng - khuỷu tay trái, thành ngực trái: 10%; tổn thương màng phổi trái: 03%; thủng màng ngoài tim đã phẫu thuật: 08%. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ biến chứng và di chứng của các tổn thương đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ. Nhiều khả năng các thương tích do vật cứng cản quang đường kính khoảng (0,2-0,3)cm có tính chất đâm xuyên gây nên. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 47%, tính theo phương pháp cộng lùi".

Ngày 11/05/2021, Bệnh viện Hữu nghị VĐ có Công văn số 793/VĐ-KHTH trả lời như sau: "Về dị vật trong lồng ngực, không có khả năng lấy vì

trên phim chẩn đoán hình ảnh dị vật nhỏ, tròn, bờ nhẵn, có khả năng di động và về mặt y học không có chỉ định lấy dị vật phục vụ điều trị. Về dị vật vùng cánh, cẳng tay trái, cần cho người bệnh vào chụp chiếu làm theo các thăm dò chẩn đoán hình ảnh, cần hội chẩn với các bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh để xác định chính xác vị trí dị vật và đánh dấu trên lâm sàng. Dị vật có khả năng lấy được nhưng cần các thăm dò trên, tuy nhiên có nguy cơ gây tổn thương thêm cho người bệnh như sẹo mổ dài, tổn thương gân cơ, thần kinh trong quá trình tìm kiếm dị vật nhỏ, tròn, bờ nhẵn, có khả năng di động cao và nằm sâu trong lớp cơ, thậm chí sát xương. Về mặt y học, nếu dị vật nhỏ, không gây ra biến chứng nhiễm trùng, áp xe… thì không có chỉ định lấy".

Tại Bản kết luận giám định số 1786/PC09-SH ngày 04/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với mẫu máu thu giữ: "… Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Văn A23 thuộc nhóm máu O; chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường ký hiệu M1 và M2 là máu người, thuộc nhóm máu O; không phát hiện dấu vết máu trên con dao tự chế bằng kim loại dài 147,7cm, chuôi dao bằng kim loại dài 121,4cm dạng tuýp ống có đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 26,3cm, bản rộng lưỡi dao 5,6cm; không phát hiện dấu vết máu trên con dao phay lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, dao có tổng chiều dài 42cm, bản rộng 7cm".

Tại Bản kết luận giám định số 604/C09-P3 ngày 03/02/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với khẩu súng dài 56,5 cm và một số vết thủng trên 02 chiếc áo: "…Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện súng còn sử dụng để bắn được, khi bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; khẩu súng trên không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án trước hiện đang lưu tại tàng thư dấu vết súng đạn của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Các vết thủng trên 02 chiếc áo gửi giám định có các đặc điểm giống đạn bắn tạo ra".

Tại Bản kết luận giám định số 331/C09-P2 ngày 29/01/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với 01 chiếc áo thu giữ của Nguyễn Văn A23: "…Trong mẫu vật gửi giám định có tìm thấy dấu vết của thuốc súng".

Tại Bản kết luận giám định số 630/C09-P3 ngày 12/3/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với dấu vết đường vân trên 01 khẩu súng dài 56.5 cm: "… Trên 01 khẩu súng gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân; các dấu vết này mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định".

Tại Bản kết luận giám định số 2508/KL-PC09-Đ3 ngày 31/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "… Xe môtô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29-S6-854.05, có số khung RLHJA3914LY173914, số máy JA39E-1511793 và xe môtô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 30-N5-0242, số khung RLHJC4328AY181772, số máy JC43E5650560, có số khung số máy là số nguyên thủy".

Tra cứu tại Đội 06 - Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội, xác định: 02 chiếc xe môtô trên không nằm trong hệ thống xe môtô vật chứng. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội, xác định: Chiếc xe môtô hiệu Honda Wave α màu xanh, biển kiểm soát 29-S6-854.05 đăng ký tên chủ xe là Vũ Thị A28. Chị Vũ Thị A28 trình bày: Chị và Nguyễn Danh A7 đã tổ chức lễ cưới với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn. Ngày 15/11/2020, chị A28 mua chiếc xe môtô Honda Wave trên với giá 20.000.000 đồng. Tháng 12/2020, giữa chị A28 và A7 xảy ra mâu thuẫn nên chị chuyển về ở nhà mẹ đẻ ở thôn ĐT, xã MĐ, huyện SS. Chiều ngày 05/01/2021, A7 đến mượn chiếc xe trên để sử dụng đi đâu, làm gì chị không biết; chị đề nghị được xin lại chiếc xe môtô trên.

Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 30-N5-0242, kết quả điều tra xác định: Tháng 7/2010, anh Tạ Văn A29 (Sinh năm 1971; trú tại: Thôn A20 Trí, xã Minh Trí, huyện SS) mua chiếc xe trên sau đó bán lại cho chị Dương Thị A30. Ngày 11/6/2019, chị A30 bán lại cho anh Nguyễn Văn A31; anh A31 đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn A32. Cuối năm 2020, anh A32 cho Tạ Văn A22 mượn; anh A32 đề nghị được nhận lại chiếc xe môtô trên.

Đối với các đối tượng Bùi Văn A32, Ngô Văn A18, Trần Văn A19, A20, A21, là nhân viên của quán Karaoke HH: Quá trình điều tra, các đối tượng A19, A18, A32 đều vắng mặt tại nơi cư trú; chưa xác định được nhân thân lai lịch của A21 và A20 nên chưa có căn cứ đánh giá A19, A18, A32, A20 và A21 có tham gia trong vụ án hay không; chưa xác định được đối tượng bán khẩu súng cho A. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi của các đối tượng trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, chị Trần Thị A3 (là vợ của A) đã đại A18 bồi thường cho A23 200.000.000 đồng. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng A11 xuất trình thêm tài liệu về việc gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho A23 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4, Nguyễn Trọng A11 phạm tội "Giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Giết người"; 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp, buộc

Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thế A4 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Giết người"; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp, buộc Nguyễn Thế A4 phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 17 (Mười bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2021.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 51 (Đối với tội Giết người); điểm s khoản 1 Điều 51 (Đối với tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng); khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng A11 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Giết người"; 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp, buộc Nguyễn Trọng A11 phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

2.4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Danh A7 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Giết người"; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp, buộc Nguyễn Danh A7 phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn A16, Tạ Văn A22, Nguyễn Văn A23 và Hà Trọng A11, quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí, biện pháp bảo đảm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 09 và 10/5/2022, các bị cáo Nguyễn Thế A4, Nguyễn Danh A7, Nguyễn Văn A và Nguyễn Trọng A11 có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thế A4 và Nguyễn Văn A xin giảm nhẹ hình phạt đối với cả hai tội; các bị cáo Nguyễn Danh A7 và Nguyễn Trọng A11 xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Giết người".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4, Nguyễn Trọng A11 về tội "Giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A11 có thái độ khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội và xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã bồi thường nốt cho gia đình bị hại số tiền 5.500.000 đồng, nộp xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; các bị cáo khác không có thêm tình

tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo A11 và xem xét giảm cho bị cáo A11 từ 03 tháng đến 06 tháng tù đối với tội "Giết người"; bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo A, A7, A4.

Luật sư Đặng Văn A14 bào chữa cho các bị cáo A, A7, A4: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hậu quả chết người chưa xảy ra, nguyên nhân phạm tội là do phía bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo A, A7, A4.

Luật sư Lê Ngọc A15 bào chữa cho bị cáo A11: Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt của bị cáo A11 không phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và những người tham gia tố tụng không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4, Nguyễn Trọng A11 (tức A11 "Đen") thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng; các Biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Bệnh án điều trị; các vật chứng thu giữ; các bản kết luận giám định; các biên bản xác minh, trích xuất dữ liệu Camera; các biên bản nhận dạng người, đồ vật và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Đầu năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn A mua 01 khẩu súng (dài 56,5cm, báng và ốp lót tay bằng gỗ, nòng súng dài 30,3cm, đường kính nòng 1,7cm) và 02 viên đạn của một thanh niên không quen với giá 5.000.000 đồng. Sau vài tháng, A đưa cho Nguyễn Văn A16 (là em họ của A) cất giữ trong tủ quần áo cá nhân ở phòng ngủ tầng 02 nhà của A16. Do A và Tạ Văn A22 có mâu thuẫn với nhau nên khoảng 21 giờ ngày 05/01/2021, A22 đã gọi điện cho A cãi chửi, thách đố, hẹn đánh nhau. Lúc đó, A đang ở quán Karaoke HH ở thôn T, xã ĐX, huyện SS, thành phố Hà Nội cùng với Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4, Nguyễn Trọng A11 và một số đối tượng khác là Lương Như A17, Bùi Văn A32, Ngô Văn A18, Trần Văn A19, đối tượng A20 và A21; còn

A22, Nguyễn Văn A23 đang ở tại quán Bi-a của A23 ở thôn XB, xã QT, huyện SS. Sau khi xảy ra việc cãi chửi, thách đố, hẹn đánh nhau với A22, A đã bảo A7 đến nhà Nguyễn Văn A16 lấy khẩu súng dài 56,5 cm và 02 viên đạn mà A đã đưa cho A16 cất giữ. A7 đã đến nhà A16 và A16 đã đưa khẩu súng dài 56,5 cm và 02 viên đạn cho A7 để A7 mang về quán Karaoke HH đưa cho Nguyễn Trọng A11 cầm. Nguyễn Trọng A11 đã nạp 01 viên đạn và cầm khẩu súng ngồi sau xe môtô do A7 điều khiển đi tìm nhóm của A22 nhưng không thấy nên quay về quán quán Karaoke HH. Sau đó, A11 đưa lại khẩu súng này cho A4, A4 cầm súng ngồi sau xe môtô do A7 điều khiển đi tìm nhóm của A22 nhưng cũng không thấy nên quay về đưa lại cho Nguyễn Trọng A11 và đổi lấy từ Nguyễn Trọng A11 khẩu súng khác (dài 35cm) mà A11 đã chuẩn bị, mang tìm nhóm của A22. Lúc này, A và A22 tiếp tục cãi chửi nhau qua điện thoại và hẹn nhau lên ngã 3 AC, xã MĐ, huyện SS để đánh nhau. Khoảng 23 giờ ngày 05/01/2021, A22 điều khiển xe môtô Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 30N5-0242 chở A23 và Hà Ngọc A11 đến ngã ba thôn AC, xã MĐ để chờ nhóm của A. Đến nơi, A22 dựng xe môtô bên phải đường hướng vào thôn AC, A23 cầm 01 dao phay đứng phía bên đường đối diện, còn Hà Ngọc A11 dựng tuýp sắt gắn dao nhọn đứng cạnh A22. Hồi 23 giờ 17 phút cùng ngày, A7 chở A4 cầm theo khẩu súng dài 35cm đến ngã 3 đường Tỉnh lộ 131, giao đường rẽ vào thôn AC, xã MĐ thì thấy A22 đang đứng ở ven đường. A4 cầm súng bắn A22 nhưng do lên cò trượt nên súng không nổ. A7 tiếp tục chở A4 quay đầu xe lại. Thấy vậy, A22 hô lên thì A23 cầm dao phay lao đến chặn đầu xe môtô của A7 và A4. A4 cầm súng giơ lên ở khoảng cách khoảng 02m, bắn 01 phát trúng vào ngực trái, vai trái, cánh tay trái làm A23 gục xuống đường. Bắn xong, A7 gọi điện thoại báo cho A và A11 "Đen" biết và cùng A4 về nhà trọ ở thôn T, xã ĐX, huyện SS. Khi về đến nơi, A4 đưa súng cho A7 cất giấu trên nóc tủ quần áo rồi bỏ trốn. Trên đường bỏ trốn, A7 gọi điện thoại bảo A11 "Đen" qua nhà trọ khóa cửa và lấy khẩu súng gây án của A11 "Đen". A11 "Đen" sợ bị bắt nên bảo A7 tự khóa cửa rồi để chìa khóa lại gốc cây bàng đối diện ngõ đi vào nhà trọ. Sáng hôm sau, A11 gọi điện bảo cho vợ A chỗ cất giấu chìa khóa rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. A23 bị thương, được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị kịp thời nên không tử vong và được giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%.

[3] Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với nhóm A22, A23, các bị cáo A, A4, A7, Nguyễn Trọng A11 đã mang theo súng tìm nhóm A22, A23 để giải quyết mâu thuẫn; bị cáo A7 đã chở bị cáo A4 mang theo súng đến chỗ hẹn với nhóm A22 và A23, bị cáo A4 đã dùng súng ở khoảng cách khoảng 02m, bắn 01 phát trúng vào ngực trái, vai trái, cánh tay trái làm A23 gục xuống đường. Do được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị kịp thời nên A23 không tử vong. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, sẵn sàng sử dụng vũ khí để gây tổn hại tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt đã hoàn thành với lỗi cố ý, các bị cáo đã thực hiện xong hành vi khách quan của tội phạm, hậu quả chết người chưa xảy ra là nằm

ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo A, A4, A7, Nguyễn Trọng A11 về tội "Giết người" (chưa đạt) theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong nhóm của bị cáo A, bị cáo A là người chuẩn bị hung khí, khởi xướng và lôi kéo các đối tượng khác trong nhóm cùng phạm tội nên bị cáo A giữ vai trò chính; bị cáo A7 là người đi lấy khẩu súng nòng dài, trực tiếp lái xe chở bị cáo Nguyễn Trọng A11 và sau đó chở bị cáo A4 đi bắn nhau; bị cáo A4 là người cầm khẩu súng nòng dài đi tìm nhóm A22 sau đó quay về đổi cho Nguyễn Trọng A11 lấy khẩu súng nòng ngắn và trực tiếp dùng khẩu súng này bắn A23; Nguyễn Trọng A11 là người lên đạn và cầm khẩu súng nòng dài đi tìm nhóm của A22, sau đó đưa khẩu súng nòng ngắn cho A4 đi tìm và bắn A23, trực tiếp cất giấu vũ khí sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an, an A11 xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai báo phần nào thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; riêng bị cáo Nguyễn Trọng A11 không thành khẩn khai nhận về hành vi bị truy tố, xét xử về tội "Giết người"; các bị cáo A7, A4, A11 đã ra đầu thú; các bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; phía bị hại cũng có lỗi, là một trong những nguyên nhân gây ra vụ việc; A23 là bị hại trong vụ án (bị tổn thương cơ thể 47%; hiện vẫn còn dị vật trong ngực và tay) và có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Trọng A11 có bố và ông nội là người có công với cách mạng. Các bị cáo A4, Nguyễn Trọng A11 không có tiền án, tiền sự; các bị cáo A, A7 đều có nhân thân xấu (đã bị Tòa án xét xử nhưng đều đã được xóa án tích; bị cáo A7 có tiền sự). Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo A, A7, A4 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trọng A11 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Giết người", điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" là có căn cứ, đúng quy định. Tuy nhiên, khi quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo A là thiếu sót nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo A cho đầy đủ.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xử phạt bị cáo A 16 năm tù về tội "Giết người", 18 tháng tù về tội "Tàng

trữ trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt A16 của 02 tội là 17 năm 06 tháng tù; bị cáo A4 16 năm tù về tội "Giết người", 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt A16 của 02 tội là 17 năm 03 tháng tù; bị cáo A7 14 năm tù về tội "Giết người", 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt A16 của 02 tội là 15 năm 03 tháng tù; bị cáo A11 (biệt danh là A11 "Đen") 14 năm 06 tháng tù về tội "Giết người", 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt A16 của 02 tội là 16 năm tù, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo A, A7, A4, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo A, A7, A4 không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và như đã phân tích nêu trên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo A, A7, A4.

[8] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng A11, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A11 có thái đội khai báo thành khẩn đối với hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Giết người" và đã bồi thường số tiền 5.500.000 đồng cho bị hại. Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng A11, giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Trọng A11 một phần hình phạt đối với tội "Giết người".

[9] Do vậy, lời đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo A, A7, A4 là không có cơ sở nên không được chấp nhận; lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng A11 là có cơ sở một phần nên được chấp nhận một phần; ý kiến của vị đại A18 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo A, A7, A4, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo A, A7, A4 và chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng A11, giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Trọng A11 một phần hình phạt đối với tội "Giết người", là có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng A11 đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.500.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0065368 ngày 10/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[11] Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo A, A7, A4 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Trọng A11 được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng A11 (biệt danh là A11 "Đen"), giảm một phần hình phạt đối với tội "Giết người" cho bị cáo Nguyễn Trọng A11 (biệt danh là A11 "Đen").

Sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Giết người", 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A4 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Giết người", 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thế A4 phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 17 (Mười bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2021.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh A7 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Giết người", 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Danh A7 phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2021.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng A11 (biệt danh là A11 "Đen") 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Giết người", 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trọng A11 (biệt danh là A11 "Đen") phải chấp hành hình phạt A16 của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng A11 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn A23 số tiền 5.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0065368 ngày 10/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bị hại Nguyễn Văn A23 được quyền liên hệ với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để nhận số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Trọng A11 đã bồi thường nêu trên.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng A11 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0065368 ngày 10/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận bị cáo Nguyễn Trọng A11 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí hình sự phúc thẩm:

3.1. Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Danh A7, Nguyễn Thế A4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3.2. Bị cáo Nguyễn Trọng A11 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Thanh **Nguyễn Phương Hạnh** **Vũ Minh Tuấn**